TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 31 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979

Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn A, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/4/2005 và Nguyễn Thị G, sinh ngày 16/5/2006 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị N cấp dưỡng nuôi 02 con cho anh Quang mỗi tháng 1.000.000đ (mỗi con 500.000đ/tháng) kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Nhung có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000212 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã SH (nơi ĐKKH 2003);
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà